

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25/4/2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Lê Văn P**, sinh năm: 1991;

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị L**, sinh năm 2000.

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: thôn M, xã T, K, Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Cháu **Lê Tuệ A**, sinh ngày 14/01/2022,

Người giám hộ cho cháu A là anh P và chị L – Bố, mẹ đẻ.

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: thôn M, xã T, K, Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144, 146 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Nguyên đơn anh Lê Văn P và Bị đơn chị Lê Thị L.

2/ **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

* Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn P và chị Lê Thị L đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung:

Giao cháu Lê Tuệ A, sinh ngày 14/01/2022 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, anh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; anh P và chị L được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Anh P và chị L khẳng định không có gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: Anh Lê Văn P tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh P đã nộp theo biên lai thu số 0001226, ngày 25/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu; anh P được hoàn trả 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- UBND xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Việt Cường